

List of correct Vietnamese spelling to accompany the article on monitoring the Vietnamese marine radio network.

Duyên Hải

**** Station Locations ****

Bến Thủy
Cà Mau
Cam Ranh
Cần Thơ
Cửa Ông
Đà Nẵng
Hải Phòng
Hồ Chí Minh
Hồng Gai
Huế
Kiên Giang
Móng Cái
Nha Trang
Phan Rang
Phan Thiết
Quy Nhơn
Phú Yên
Thanh Hóa
Vũng Tàu

**** Other Place Names ****

Sài Gòn

**** Standard Identification Format ****

Đài thông tin trên hải Cà Mau gọi các đài tàu.
– Cà Mau Maritime Radio calling all ship stations.

**** Introductory Phrases Heard ****

Dự báo thời tiết biển.
– Marine Weather Forecast (normal weather)

Khẩn cấp
– Urgent!

Cảnh báo không khí lạnh.
– Cold air warning
Cảnh báo thời tiết nguy hiểm trên biển.
– Warning of dangerous marine weather.

Cảnh báo bão.

– Storm warning.

Cảnh báo về các nguy hiểm.

– Hazard Warning.

Cảnh báo gió mùa.

– Monsoon warning.

Khoảng vào áp suất khí.

– Changing air pressure.

Dự báo thời tiết buồn.

– A gloomy weather forecast.